

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Dự thảo)

QUY CHẾ

Về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-VKSTC ngày tháng năm 2023
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức của Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp.

2. Quy chế này được áp dụng đối với công chức của Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân (trừ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, cán bộ điều tra thuộc cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bổ nhiệm là việc công chức được người có thẩm quyền quyết định giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý (chức vụ) hoặc chức danh tư pháp, chức danh khác (chức danh) theo quy định của pháp luật.

2. Bổ nhiệm lần đầu là việc công chức được người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lần đầu tiên.

3. Bổ nhiệm lại là việc công chức khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh, được người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm tiếp tục giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm.

4. Điều động là việc công chức được người có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, đơn vị này đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác trong ngành Kiểm sát nhân dân.

5. Luân chuyển là việc công chức trong diện quy hoạch được người có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ ở đơn vị mới trong ngành Kiểm sát nhân dân, trong một thời hạn nhất định để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. Biệt phái là việc công chức của Viện kiểm sát nhân dân được người có thẩm quyền quyết định chuyển đến làm việc ở cơ quan nhà nước hoặc đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

7. Không bổ nhiệm lại là việc công chức khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh không được bổ nhiệm tiếp tục giữ chức vụ, chức danh đó.

8. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ là Vụ Tổ chức cán bộ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phòng được giao thực hiện công tác tổ chức cán bộ tại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

9. Người đứng đầu là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Vụ trưởng và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện nghiệp vụ và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Trưởng phòng và tương đương.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ theo quy định.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên Ban cán sự đảng, nhất là của người đứng đầu; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức phải đảm bảo công khai minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy định của Đảng, Nhà nước và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều kiện, tiêu chuẩn của công chức; bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Trách nhiệm và thẩm quyền

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức giữ chức vụ, chức danh trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý công chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyển chọn xem xét người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp; đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại Kiểm sát viên các ngạch theo quy định.

4. Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao tuyển chọn, xem xét đề Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Hội đồng thi tuyển Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp (Hội đồng thi tuyển Kiểm sát viên) tổ chức các kỳ thi, thông báo danh sách những người trúng tuyển và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm người đã trúng tuyển kỳ thi làm Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp.

6. Hội đồng thi tuyển Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp tổ chức các kỳ thi, thông báo danh sách những người đã trúng tuyển kỳ thi và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp.

7. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm giúp Ban cán sự đảng, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân và Ủy ban kiểm sát cùng cấp đề xuất nhân sự, nhận xét, đánh giá, thẩm định, xây dựng hồ sơ và thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ.

Chương II

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm

1. Công chức được xem xét bổ nhiệm chức vụ, chức danh phải bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức vụ, chức danh được bổ nhiệm.

2. Công chức được xem xét bổ nhiệm chức vụ phải có đủ các điều kiện sau:

a) Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

b) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức và tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức.

c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận.

d) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Về tuổi bổ nhiệm chức vụ:

a) Công chức được bổ nhiệm lần đầu phải còn đủ thời gian công tác ít nhất là 05 năm tính từ ngày quyết định bổ nhiệm; trường hợp đã giữ chức vụ nhưng do

nhu cầu công tác mà được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn thì không tính tuổi như bổ nhiệm lần đầu; trường hợp đã từ chức, miễn nhiệm hoặc bị cách chức, giáng chức nếu được xem xét để bổ nhiệm thì việc tính tuổi để bổ nhiệm thực hiện như bổ nhiệm lần đầu.

b) Tuổi bổ nhiệm chức vụ thuộc Viện kiểm sát quân sự các cấp được thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của Bộ Quốc phòng.

4. Công chức bị cách chức hoặc giáng chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm chức vụ theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định pháp luật có liên quan. Không đề nghị bổ nhiệm mới đối với công chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang thi hành kỷ luật.

5. Công chức được xem xét bổ nhiệm chức danh phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 6. Về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức vụ cao hơn

a) Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Cán bộ, công chức bị kỷ luật thì không bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực).

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.

- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 7. Thời hạn giữ chức vụ, chức danh

1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là 05 năm. Thời hạn giữ chức danh Kiểm sát viên khi được bổ nhiệm lần đầu là 05 năm, trường hợp được bổ nhiệm lại hoặc nâng ngạch thì thời hạn là 10 năm hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu thời hạn còn lại không đủ 10 năm.

Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Công chức khi hết thời hạn giữ chức vụ, chức danh thì phải được xem xét để thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Trường hợp thay đổi tên chức vụ do thay đổi tên cơ quan, đơn vị hoặc được điều động đến đơn vị mới giữ chức vụ ngang nhau thì thời hạn để bổ nhiệm lại tính từ ngày quyết định bổ nhiệm chức vụ cũ có hiệu lực.

4. Công chức được giao nhiệm vụ “quyền” hoặc “phụ trách” đơn vị được hưởng phụ cấp chức vụ của cấp trưởng. Thời gian đảm nhiệm “quyền” hoặc “phụ trách” không được tính vào thời hạn giữ chức vụ cấp trưởng.

Điều 8. Điều kiện bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại

1. Việc bổ nhiệm lại được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ hoặc chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo;
- b) Cơ quan, đơn vị có nhu cầu;
- c) Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ hoặc chức danh cũ.
- d) Không thuộc trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

2. Không bổ nhiệm lại khi công chức thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Công chức có nguyện vọng không bổ nhiệm lại;
- b) Không đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;
- c) Trong thời gian 36 tháng gần nhất đến thời điểm bổ nhiệm lại, công chức thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - c1) Có từ 02 năm trở lên bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ;
 - c2) Có 01 lần bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc 01 lần bị xử lý kỷ luật cảnh cáo;

Trường hợp có một lần bị kỷ luật khiển trách trong thời gian giữ chức vụ hoặc chức danh và quyết định kỷ luật đã hết hiệu lực theo quy định hoặc một lần bị kỷ luật khiển trách nhưng chưa hết hiệu lực mà có nhiều thành tích công tác trong thời gian giữ chức vụ hoặc chức danh và vẫn đủ điều kiện, tiêu chuẩn khác thì cơ quan có thẩm quyền vẫn tiến hành xem xét bổ nhiệm lại (trừ trường hợp bị kỷ luật vì tham nhũng);

Trường hợp công chức có một lần bị xử lý bị kỷ luật cảnh cáo trong thời gian giữ chức vụ, chức danh nhưng có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, của các Bộ, Ngành trung ương trở lên; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thì có thể được xem xét bổ nhiệm lại.

c3) Để xảy ra từ 02 trường hợp (bị can hoặc bị cáo) trở lên bị đình chỉ do hành vi không cấu thành tội phạm hoặc bản án có hiệu lực pháp luật tuyên bị cáo không phạm tội do lỗi của mình hoặc có vi phạm pháp luật khác gây dư luận bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng đến uy tín của Ngành.

3. Công chức không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

4. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- a) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên;

c) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

5. Công chức khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chức danh của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý; chức danh hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý; chức danh đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Điều 9. Quy trình bổ nhiệm chức vụ lần đầu

1. Trình tự bổ nhiệm chức vụ đối với nhân sự đang công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện theo Phụ lục số 01 của Quy chế này.

2. Trình tự bổ nhiệm chức vụ đối với nguồn nhân sự từ nơi khác (ngoài ngành) được thực hiện như sau:

Sau khi có chủ trương của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, của tập thể lãnh đạo và cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân cấp cao hoặc của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh về bổ nhiệm chức vụ thì cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ làm thủ tục (thông báo) giới thiệu nhân sự.

a) Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất thì tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị thảo luận thống nhất về chủ trương và giao cho người đứng đầu đơn vị tiến hành các công việc sau:

a1) Gặp công chức được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác;

a2) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi công chức đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đối với nhân sự, xác minh lý lịch của công chức.

a3) Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Xây dựng hồ sơ bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

a4) Lập Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm.

b) Trường hợp nhân sự do cơ quan có thẩm quyền cấp trên dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì lãnh đạo đơn vị hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tiến hành các công việc sau:

b1) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan và cấp ủy để tiếp nhận công chức về dự kiến bổ nhiệm.

b2) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi công chức đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

b3) Gặp công chức được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác. Xây dựng hồ sơ bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

b4) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

b5) Xây dựng tờ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

b6) Trường hợp công chức dự kiến điều động, bổ nhiệm bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi công chức đang công tác nhất trí điều động, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trường hợp bổ nhiệm chức vụ qua thi tuyển, trước kỳ thi phải thực hiện trình tự các bước tương ứng với mỗi chức vụ lãnh đạo, quản lý. Sau khi trúng tuyển, Hội đồng thi tuyển đề nghị người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.

4. Việc bổ nhiệm chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu và cấp khu vực do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và quy chế này.

Điều 10. Quy trình bổ nhiệm lại chức vụ

1. Chậm nhất là 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ, cơ quan quản lý, sử dụng công chức thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại như sau:

a) Công chức làm bản tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ về việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc; tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân; tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng hồ sơ bổ nhiệm lại theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

b) Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể công chức của đơn vị (đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện) (thực hiện như bước 4 quy trình bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý – Phụ lục số 01) tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với công chức đề nghị bổ nhiệm lại theo quy chế này tương ứng với mỗi chức vụ lãnh đạo, quản lý đề nghị bổ nhiệm lại.

c) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng công chức nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại. Xác minh, kết luận

những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy đơn vị về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại.

d) Tập thể lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; lãnh đạo Viện, cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Ban cán sự đảng, lãnh đạo Viện, cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín). Tại các hội nghị người được trên 50% số người được triệu tập đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại. Trường hợp đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) số người được triệu tập đồng ý thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp đạt tỉ lệ dưới 50% đồng ý thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Căn cứ kết quả phiếu tín nhiệm tại điểm d khoản 1 điều này, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; lãnh đạo Viện, cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Ban cán sự đảng, lãnh đạo Viện, cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thảo luận, xem xét, bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ (thực hiện như bước 5 quy trình bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý – Phụ lục số 01).

2. Chậm nhất là 60 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại phải có ở cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu và cấp khu vực do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và quy chế này.

Điều 11. Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh

1. Trình tự bổ nhiệm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện theo Phụ lục số 02 của Quy chế này.

2. Trình tự bổ nhiệm chức danh tư pháp qua thi tuyển:

Bước 1: Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ chỉ tiêu, số lượng chức danh được giao để xác định chủ trương thi tuyển và bổ nhiệm.

Bước 2: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ xây dựng hồ sơ dự thi; tập hợp đơn khiếu nại, tố cáo và các tài liệu có liên quan (nếu có) trình Ủy ban kiểm sát cùng cấp tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi.

Bước 3: Hội đồng thi tuyển tổ chức kỳ thi tuyển thông báo danh sách những người trúng tuyển và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm người đã trúng tuyển vào các chức danh tư pháp theo quy định.

3. Trình tự bổ nhiệm chức danh tư pháp không qua thi tuyển:

Bước 1: Ban cán sự đảng hoặc lãnh đạo và cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân các cấp căn cứ chỉ tiêu số lượng chức danh được giao để xác định chủ trương bổ nhiệm.

Bước 2: Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ xây dựng hồ sơ bổ nhiệm; tập hợp đơn khiếu nại, tố cáo và các tài liệu có liên quan đến việc bổ nhiệm (nếu có) trình Ủy ban kiểm sát cùng cấp tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương bổ nhiệm theo thẩm quyền được phân cấp.

4. Trình tự bổ nhiệm các chức danh khác thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này và quy định cụ thể của pháp luật đối với từng chức danh.

5. Trình tự bổ nhiệm lại chức danh:

Chậm nhất là 60 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm chức danh, cơ quan quản lý công chức thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại như sau:

a) Công chức làm bản tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức danh về việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc; tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân; tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng hồ sơ bổ nhiệm lại theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

b) Tổ chức Hội nghị tập thể công chức của đơn vị nơi công tác, thành phần lấy phiếu tín nhiệm đối với lãnh đạo cấp Vụ và tương đương là toàn thể công chức của Vụ và tương đương; lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là toàn thể công chức của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh là toàn thể công chức của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; cấp phòng và tương đương của Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện là toàn thể công chức của phòng và tương đương, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện) để tham gia ý kiến đối với người được bổ nhiệm lại.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng công chức nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại. Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín đồng ý bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Người được trên 50% số người được triệu tập có mặt ở hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại. Tại hội nghị người được trên 50% số người được triệu tập đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại. Trường hợp đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) số người được triệu tập đồng ý thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Quy trình lấy phiếu tín nhiệm

Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành bằng hình thức mở hội nghị hoặc gửi phiếu kín. Trường hợp mở hội nghị thì trình tự như sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền lấy phiếu tín nhiệm thông báo chủ trương, quán triệt và phổ biến về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với chức vụ hoặc chức danh cần bổ nhiệm.

2. Giới thiệu danh sách, tóm tắt lý lịch, nhận xét, đánh giá về nhân sự được giới thiệu lấy ý kiến tín nhiệm.

3. Nhân sự được giới thiệu trình bày bản tự nhận xét, đánh giá, chương trình hành động (đối với bổ nhiệm chức vụ) nếu được bổ nhiệm.

4. Trình bày bản kê khai tài sản, thu nhập (đối với bổ nhiệm chức vụ);

5. Hội nghị tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đề nghị bổ nhiệm.

Điều 13. Lấy ý kiến cấp ủy

1. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trao đổi bằng văn bản với cấp ủy cấp tỉnh về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức vụ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trao đổi bằng văn bản với cấp ủy cấp huyện về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức vụ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

3. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ lấy ý kiến của cấp ủy về nhân sự đề nghị bổ nhiệm lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện nghiệp vụ; cấp phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Điều 14. Quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu:

1. Công chức khi hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác thì chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức như sau:

a) Công chức làm bản tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ, lãnh đạo quản lý cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng công chức nhận xét, đánh giá xem xét, nếu công chức còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

b) Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cơ quan, đơn vị quản lý công chức lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ hoặc quyết định kéo dài cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo thẩm quyền mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

2. Công chức khi hết thời hạn giữ chức vụ mà thời gian công tác đến khi nghỉ hưu còn từ 02 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

Điều 15. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc bổ nhiệm lại

1. Cấp nào có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm công chức thì có thẩm quyền bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

2. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có công chức thuộc trường hợp bổ nhiệm lại có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ cấp trên rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Điều 16. Hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại gồm các tài liệu sau đây

a) Tờ trình đề nghị bổ nhiệm bổ nhiệm lại;

b) Nghị quyết của Ban cán sự đảng hoặc văn bản của lãnh đạo và cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân (nơi không có Ban cán sự đảng) về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại;

c) Văn bản hiệp y của cấp ủy địa phương theo quy định;

d) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quản lý cán bộ, công chức của Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý, có dán ảnh 4 x 6 chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ;

đ) Kết luận của cơ quan có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị (đối với trường hợp bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh mà không có phát sinh tình tiết mới làm thay đổi kết luận trước đây thì sử dụng bản kết luận tiêu chuẩn chính trị gần nhất của cơ quan có thẩm quyền).

e) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị có liên quan đến việc bổ nhiệm lần đầu, trường hợp bổ nhiệm lại chỉ bổ sung văn bằng chứng chỉ mới (nếu có);

g) Bản tự nhận xét, đánh giá trong 03 năm công tác gần nhất và chương trình hành động công tác thời gian tiếp theo đối với người được bổ nhiệm lần đầu; bản tự nhận xét, đánh giá trong nhiệm kỳ đối với bổ nhiệm lại.

h) Nhận xét, đánh giá của lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị;

i) Biên bản hội nghị giới thiệu nhân sự, tín nhiệm của các hội nghị (đối với bổ nhiệm chức vụ);

k) Nhận xét, đánh giá của cấp ủy hoặc chính quyền nơi cư trú (có giá trị trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày bổ nhiệm, bổ nhiệm lại); trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

l) Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (có giá trị trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày bổ nhiệm, bổ nhiệm lại);

m) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Hồ sơ không bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý, gồm:

a) Tờ trình đề nghị không bổ nhiệm lại;

b) Nghị quyết của Ban cán sự đảng hoặc văn bản của lãnh đạo và cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân (nơi không có Ban cán sự đảng) về việc không bổ nhiệm lại;

c) Văn bản hiệp ý của cấp ủy địa phương về không bổ nhiệm lại;

3. Hồ sơ kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu gồm:

a) Tờ trình về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Biên bản họp và kết quả kiểm phiếu đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị;

c) Sơ yếu lý lịch do công chức tự khai theo mẫu quy định, được cơ quan quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ;

d) Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ;

đ) Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị (đối với trường hợp bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh mà không có phát sinh tình tiết mới làm thay đổi kết luận trước đây thì sử dụng bản kết luận tiêu chuẩn chính trị gần nhất của cơ quan có thẩm quyền);

e) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình có giá trị trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

g) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định;

h) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

3. Hồ sơ không bổ nhiệm lại gồm Tờ trình, các tài liệu chứng minh công chức thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

4. Hồ sơ dự thi chức danh, bổ nhiệm lại chức danh gồm các tài liệu quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, k, l, m khoản 1 Điều này.

Điều 17. Chế độ, chính sách đối với công chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu.

Công chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được hưởng phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHÁI

Điều 18. Điều động

1. Việc điều động công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Được cấp có thẩm quyền quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc do nhu cầu của cơ quan, đơn vị quản lý;
- b) Do chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật;
- c) Theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng, sắp xếp, bố trí công chức trong cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
- d) Theo nguyện vọng của cá nhân, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

2. Việc điều động được thực hiện theo quy trình sau:

a) Công chức có đơn trình bày nguyện vọng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ nơi công chức chuyển đến đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều động;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trao đổi với cơ quan, đơn vị có liên quan theo phân cấp quản lý trong ngành Kiểm sát nhân dân và xin ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp theo quy định (áp dụng trong trường hợp điều động công chức đang giữ chức vụ lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện);

c) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều động hoặc trình cấp trên xem xét, quyết định điều động.

d) Trước khi quyết định điều động công chức, lãnh đạo cơ quan quản lý, sử dụng công chức cần gặp gỡ công chức nêu rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động để nghe công chức đề xuất ý kiến và trao đổi với cơ quan, đơn vị có người điều động trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 19. Luân chuyển

1. Việc luân chuyển công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân chỉ được thực hiện đối với công chức giữ chức vụ và trong quy hoạch, thuộc các trường hợp sau:

- a) Theo yêu cầu nhiệm vụ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức của cơ quan, đơn vị;

b) Luân chuyển giữa Viện kiểm sát nhân dân các cấp, giữa các đơn vị cùng cấp theo quy hoạch nhằm tiếp tục rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng công chức lãnh đạo, quản lý.

c) Thời gian luân chuyển ít nhất là 03 năm (36 tháng) đối với một lần luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc luân chuyển được thực hiện theo trình tự sau:

a) Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tập thể lãnh đạo và cấp ủy Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy hoạch, kế hoạch luân chuyển để xem xét, quyết định chủ trương, vị trí, nhân sự thực hiện luân chuyển;

b) Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình luân chuyển theo quy định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 20. Biệt phái

1. Việc biệt phái công chức trong ngành Kiểm sát nhân dân chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Theo nhiệm vụ đột xuất, cấp bách;

b) Để thực hiện công việc cần giải quyết trong một thời gian nhất định;

c) Theo yêu cầu nhiệm vụ và kế hoạch đào tạo, sử dụng công chức của đơn vị.

2. Không biệt phái đối với công chức nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; công chức đang ốm đau, bệnh tật hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Thời hạn biệt phái công chức không quá 03 năm (36 tháng), kể từ ngày bắt đầu thực hiện nhiệm vụ được biệt phái. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Công chức được biệt phái chịu sự phân công, bố trí, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị nơi được biệt phái đến và vẫn thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị trước khi biệt phái. Cơ quan, đơn vị cử công chức biệt phái có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp sau khi hết thời hạn biệt phái.

Điều 21. Chế độ, chính sách đối với công chức được điều động, luân chuyển, biệt phái

1. Công chức giữ chức vụ được điều động đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đang đảm nhiệm thì được bảo lưu chênh lệch phụ cấp chức vụ trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực. Công chức giữ chức vụ được điều động do yêu cầu công tác, nguyện vọng hoặc do sắp xếp của tổ chức mà không được giữ chức vụ thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ (nếu có) trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

2. Công chức được luân chuyển đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đang đảm nhiệm thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện đang được hưởng trong thời gian luân chuyển.

3. Công chức được biệt phái do cơ quan đơn vị trước khi biệt phái trả lương và bảo đảm các quyền lợi khác trong thời gian biệt phái. Công chức được biệt phái đến làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Quy chế này thay thế Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành theo Quyết định số 400/QĐ-VKSTC ngày 17/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Các quy định trước đây trái với Quy chế này bị bãi bỏ.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này đến toàn thể công chức của đơn vị và tổ chức thực hiện.
2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
3. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với các chức vụ và chức danh Kiểm sát viên, Kiểm tra viên các ngạch thuộc Viện kiểm sát quân sự theo Quy chế này và quy định về quản lý cán bộ của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng.
4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao để phối hợp giải quyết, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với yêu cầu công tác./.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí

